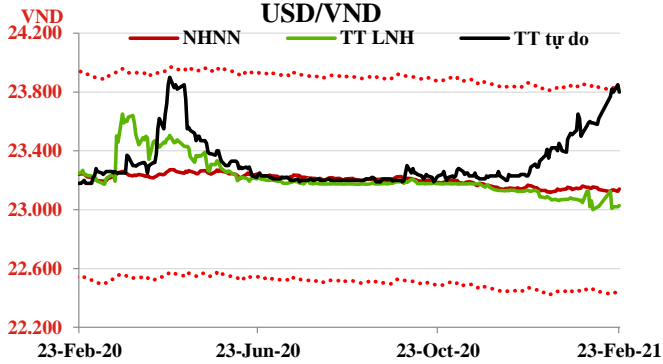


**Tin trong nước ngày 23/02**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 23/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.140 VND/USD, tăng mạnh 15 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.125 VND/USD, tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.784 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.025 VND/USD, tăng 16 đồng so với phiên 22/02. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm trở lại 50 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.750 - 23.800 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 23/02, lãi suất chào bình quân LNH VND tiếp tục giảm 0,06 – 0,14 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,44%; 1W 0,58%; 2W 0,76% và 1M 0,96%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm nhẹ 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,20%; 2W 0,27%, 1M 0,36%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục giảm ở kỳ hạn 3Y và tăng ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,59%; 5Y 1,06%; 7Y 1,38%; 10Y 2,27%; 15Y 2,46%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên 23/02, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, trong ngày có 14.629,3 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 14.629,3 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Phiên hôm qua, nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa, tuy nhiên nhóm cổ phiếu dầu khí biến động theo chiều hướng tích cực giúp các thị trường tăng điểm. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,6 điểm (+0,22%) lên 1.177,64 điểm; HNX-Index tăng 0,81 điểm (+0,34%) lên 238,78 điểm; UPCoM-Index giảm 0,1 điểm (-0,13%) xuống 76,47 điểm. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ so với phiên trước đó với tổng trị giá giao dịch đạt gần 18.100 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh gần 706 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings vừa dự báo năm 2021, GDP Việt Nam có thể tăng trưởng 7,5%,** tốc độ tăng trưởng cao hơn đáng kể so với mức 2,91% của GDP năm 2020. Tất nhiên, mức tăng trưởng 7,5% phản ánh thực tế rằng kinh tế Việt Nam hồi phục từ một nền thấp của năm 2020. FDI vào Việt Nam sẽ vẫn duy trì ở mức cao, và theo dự báo hiện tại của Fitch, FDI ròng sẽ ở mức 4% GDP năm 2021 và 2022. Về lạm phát trung bình năm 2021 và 2022, Fitch dự báo ở mức 3,5%.


**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

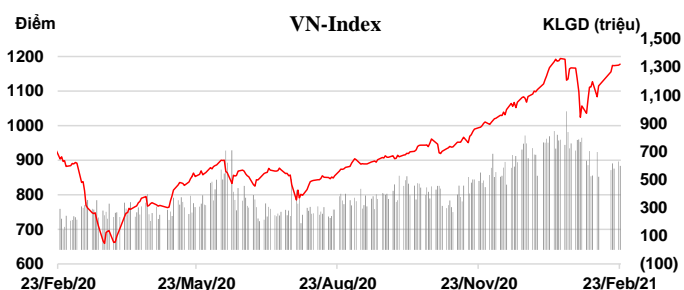
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu			
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D	
ON	0.44	-0.14	0.15	0.00	3Y	0.59	-0.01	
1W	0.58	-0.08	0.20	0.00	5Y	1.06	0.00	
2W	0.76	-0.08	0.27	-0.01	7Y	1.38	0.01	
1M	0.96	-0.06	0.36	0.00	10Y	2.27	0.02	
2M	1.34	-0.08	0.49	-0.01	15Y	2.46	0.02	
3M	1.60	-0.12	0.78	-0.03				
6M	2.16	-0.10	1.04	-0.06				
9M	2.83	-0.07	1.26	-0.04				
1Y	3.23	-0.12	1.33	-0.05				

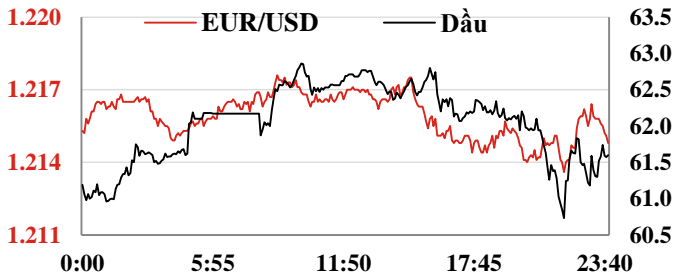
Nguồn: Reuters

**Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)**

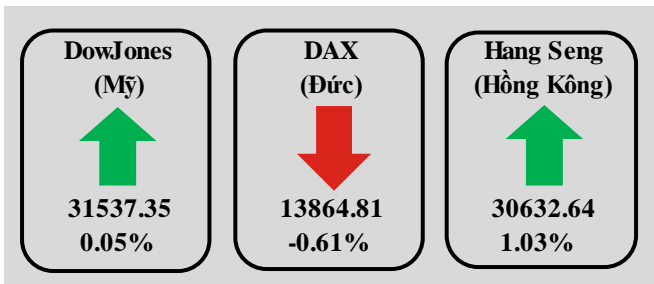
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
23-02-21	1	7	2.50	1,000	-	14,629.3	- 14,629.3	-
22-02-21	1	7	2.50	1,000	-	12,000.0	- 12,000.0	14,629.3
19-02-21	1	7	2.50	1,000	-	677.3	- 677.3	26,629.3

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1177.64	238.78	76.47
%/ngày	0.22%	0.34%	-0.13%
%/31/12/2020	6.68%	17.6%	2.7%
KLGD (tr.d.vj)	598.27	124.68	39.8
GTGD (tỷ đ)	15421.79	2054.54	610.71
NDINN mua (tỷ đ)	822.31	4.62	0.43
NDINN bán (tỷ đ)	1522.38	10.53	0.90





	23 Feb 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	90.17	0.18%	-0.38%	0.26%
USD/CNY	6.46	0.02%	0.15%	-0.93%
USD/EUR	0.82	0.04%	-0.37%	0.53%
USD/JPY	105.24	0.17%	-0.75%	1.94%
USD/KRW	1110.13	-0.13%	0.32%	2.37%
USD/SGD	1.32	-0.10%	-0.55%	-0.07%
USD/TWD	27.85	-0.15%	-0.62%	-0.82%
USD/THB	30.02	0.10%	0.27%	-0.07%
USD/VND Trung tâm	23140	0.06%	0.01%	0.04%
USD/VND LNH	23025	0.02%	0.01%	-0.27%
USD/VND tự do	23750	-0.21%	0.76%	1.93%
Vàng	1805.06	-0.20%	0.60%	-4.82%
Dầu	61.67	0.29%	2.70%	27.10%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0805	-0.0008		
SW	0.0903	0.0004		
1M	0.1176	0.0028	0.2500	0.0000
2M	0.1521	0.0040		
3M	0.1875	0.0120	0.4054	0.0000
6M	0.2038	-0.0003	0.5932	0.0000
1Y	0.2846	-0.0009	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 22/02/2021

**Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương**

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	16/03/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	11/03/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	18/03/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	18/03/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	02/03/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

**Tin quốc tế**

▪ **Thông đốc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Jerome Powell nhận định về nền kinh tế và CSTT Mỹ.** Trong buổi điều trần trước Quốc hội Mỹ, ông Powell cho rằng sau khi phục hồi mạnh mẽ vào mùa hè năm ngoái, kinh tế Mỹ lại dễ mất đi động lực khi dịch bệnh một lần nữa bùng lên vào giai đoạn cuối năm. Ông nhấn mạnh sự phục hồi của kinh tế quốc nội Mỹ vẫn phụ thuộc rất mạnh vào quá trình khống chế dịch bệnh, hiện vẫn còn đối mặt với rất nhiều bất ổn, và còn xa cho tới thời điểm phục hồi hoàn toàn. Lạm phát vẫn đang duy trì dưới ngưỡng mục tiêu 2,0%. Về CSTT, ông Powell khẳng định sẽ không đơn thuần thắt chặt lãi suất khi đạt mục tiêu toàn dụng nhân công, mà cơ quan này vẫn luôn hướng tới mục tiêu lạm phát ở trên mức 2,0% một cách vừa phải trong một thời gian nhất định. Điều này sẽ giúp cho Fed đạt được cả mục tiêu về ổn định giá cả và thị trường lao động vững mạnh trong dài hạn. Cuối cùng, ông Powell diễn giải Fed hiểu rằng hành động của cơ quan này ảnh hưởng đến các hộ gia đình, doanh nghiệp và cộng đồng trên cả nước, Fed cam kết sử dụng tất cả các công cụ nhằm hỗ trợ nền kinh tế Mỹ phục hồi mạnh mẽ nhất có thể.

▪ **Thị trường lao động nước Anh đón một số thông tin trái chiều.** Đầu tiên, Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh cho biết số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại quốc gia này giảm 20 nghìn đơn trong tháng 01/2021, nối tiếp đà giảm 20,4 nghìn đơn ở tháng trước đó, trái với dự báo sẽ tăng thêm 13,8 nghìn đơn của các chuyên gia. Bên cạnh đó, thu nhập bình quân của nước Anh trong 3 tháng 10-11-12/2020 tăng 4,7% 3m/y; cao hơn mức 3,7% của 3 tháng 09-10-11/2020 và vượt qua mức tăng 4,1% theo kỳ vọng. Cuối cùng, tỷ lệ thất nghiệp tại nước Anh ở mức 5,1% trong tháng 12/2020; tăng lên từ mức 5,0% của tháng trước đó và khớp với dự báo. Như vậy, tỷ lệ thất nghiệp tại Anh đã tăng tháng thứ 6 liên tiếp và là mức cao nhất kể từ tháng 02/2016 cho tới nay.

▪ **Lạm phát tại Eurozone bất ngờ đảo chiều.** Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu cho biết CPI và CPI lõi tại khu vực Eurozone chính thức tăng 0,9% và 1,4% y/y trong tháng 01/2021, không thay đổi so với dữ liệu sơ bộ, tích cực hơn rất nhiều so với mức CPI -0,3% và CPI lõi 0,2% y/y của tháng 12/2020.

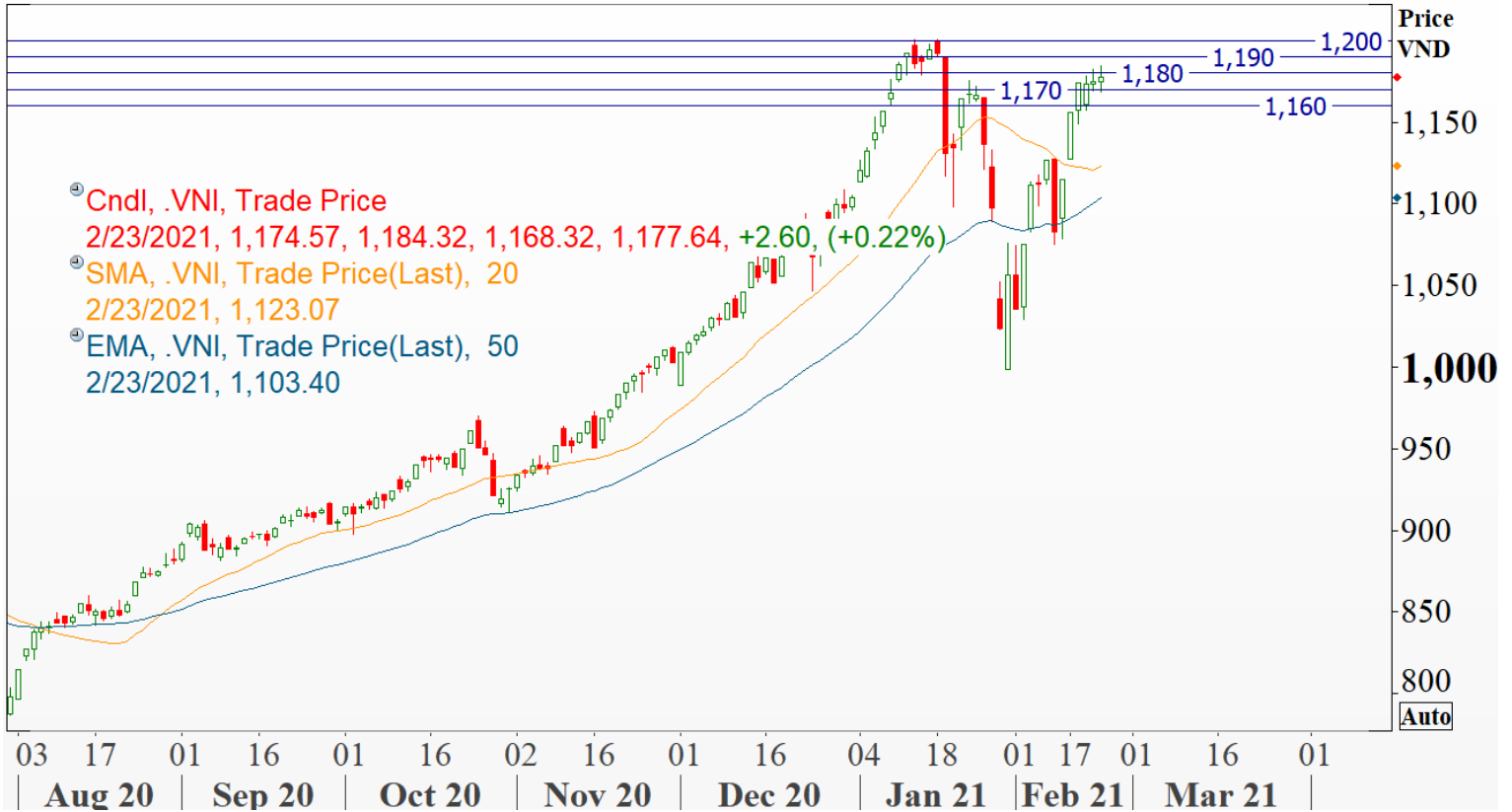
▪ **Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
23-02	7:30	*	Cán cân thương mại Úc T1	8.75B		9.18B
23-02	14:00	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Anh T1	-20K	13.8K	7.0K
23-02	14:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh T12/2020	5.1	5.1	5.0
23-02	14:00	*	Thu nhập bình quân ai Anh 3m/y T12	4.7	4.1	3.7
23-02	17:00	*	CPI chính thức khu vực Eurozone T1	0.9	0.9	0.9
23-02	17:00	*	CPI lõi chính thức khu vực Eurozone T1	1.4	1.4	1.4
23-02	22:00	***	Phát biểu của Chủ tịch Fed - ông Jerome Powell về CSTT			
24-02	7:30	*	Khối lượng công trình xây dựng hoàn thành Úc qq Q4/2020		1.1	-2.6
24-02	12:00	*	CPI lõi Nhật Bản yy T1		-0.2	-0.3
24-02	14:00	*	GDP chính thức Đức qq Q4/2020		0.1	0.1
24-02	22:00	***	Phát biểu của Chủ tịch Fed - ông Jerome Powell về CSTT			

## VN-INDEX

Daily .VNI

7/31/2020 - 4/15/2021 (HAN)



VN-Index tiếp tục tăng nhẹ lên mức 1.177,64 điểm. Thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục có biến động giằng co trong biên độ hẹp, vùng đỉnh cũ quanh 1.200 điểm vẫn là vùng cản mạnh đối với chỉ số ở thời điểm hiện tại.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.170 – 1.160

Ngưỡng kháng cự: 1.190 – 1.200

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)